ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 367 /BC-UBND	*A Dơi, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn xã A Dơi năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND xã A Dơi về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã A Dơi năm 2026 và Công văn số 1485/UBND-VP ngày 06/10/2026 về việc phối hợp thực hiện Phiếu khảo sát đánh giá quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, UBND xã A Dơi báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ VIỆC TỔ CHỨC ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT

1. Mục đích, nội dung khảo sát

Khảo sát nhằm thu thập thông tin về nhận thức, việc chấp hành và tổ chức thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm, phục vụ đánh giá tình hình thực hiện đối với các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn; nhận diện khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp phù hợp với thực tiễn địa phương.

Nội dung tập trung vào nhận thức pháp luật; lựa chọn, sử dụng, chế biến, bảo quản và kinh doanh thực phẩm; công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; điều kiện bảo đảm và kiến nghị của người tham gia khảo sát.

2. Đối tượng, hình thức và thời gian khảo sát

- Đối với người dân: khảo sát trực tiếp bằng phiếu; mỗi thôn được giao thực hiện 15 phiếu, ưu tiên hộ có hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến, buôn bán thực phẩm. Trưởng thôn tổ chức phát, hướng dẫn và thu phiếu.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức: khảo sát trực tuyến thông qua Google Forms. Dữ liệu thực tế còn có người lao động và người chọn vị trí khác; cơ cấu được thể hiện riêng tại phần kết quả.

- Thời gian khảo sát theo công văn: từ ngày 06/10/2026 đến ngày 12/10/2026; gửi phiếu về UBND xã qua Văn phòng HĐND và UBND xã trước ngày 13/10/2026. Số liệu trực tuyến trong báo cáo chốt đến hết ngày 14/10/2026.

3. Phạm vi và phương pháp tổng hợp

Kết quả trực tuyến được tổng hợp từ 247 lượt trả lời có dấu thời gian đến hết ngày 14/10/2026, bao gồm 01 lượt trả lời bổ sung ngày 14/10/2026 sau thời gian khảo sát nêu tại công văn. Số lượt trả lời không được đồng nhất với số người đã được xác minh danh tính.

Tỷ lệ từng phương án được tính trên 247 lượt trả lời, làm tròn đến một chữ số thập phân. Câu 12 và câu 14 cho phép chọn nhiều phương án nên tổng tỷ lệ có thể

vượt 100%; các câu chọn một phương án có thể có chênh lệch tổng tỷ lệ do làm tròn. Các cột điểm số, phản hồi chấm điểm tự động không được sử dụng làm nội dung khảo sát.

Ý kiến khảo sát phản ánh nhận định của người tham gia, không thay thế kết quả kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết luận xác minh vi phạm tại từng hộ kinh doanh. Phiếu người dân áp dụng rộng; bảng kết quả hiện chưa phân loại người đại diện hộ kinh doanh nhỏ lẻ, nên chưa thể tổng hợp riêng nhóm này.

Đối với người dân, số liệu được tổng hợp riêng từ 24 phiếu đã nhập dữ liệu của thôn Trùm; không cộng gộp với 247 lượt trả lời trực tuyến để tính tỷ lệ chung do hai nhóm sử dụng mẫu phiếu và cách thu thập khác nhau.

II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT

A. Kết quả khảo sát trực tuyến

Tổng số 247 lượt trả lời gồm: 39 lượt của cán bộ, công chức (15,8%); 201 lượt của viên chức (81,4%); 6 lượt của người lao động (2,4%); 1 lượt chọn vị trí khác (0,4%). Kết quả cụ thể như sau:

Câu 1. Ông/Bà đánh giá mức độ hiểu biết của mình về các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm như thế nào?

- Có 127 phiếu, chiếm 51,4% trả lời: Nắm được những nội dung cơ bản.
- Có 99 phiếu, chiếm 40,1% trả lời: Nắm rõ.
- Có 21 phiếu, chiếm 8,5% trả lời: Biết nhưng chưa đầy đủ.

Câu 2. Ông/Bà có thường xuyên được cập nhật, phổ biến các văn bản, quy định mới về an toàn thực phẩm liên quan đến nhiệm vụ công tác không?

- Có 184 phiếu, chiếm 74,5% trả lời: Thường xuyên.
- Có 56 phiếu, chiếm 22,7% trả lời: Thỉnh thoảng.
- Có 5 phiếu, chiếm 2,0% trả lời: Ít khi.
- Có 2 phiếu, chiếm 0,8% trả lời: Chưa được cập nhật.

Câu 3. Theo Ông/Bà, các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm hiện nay có rõ ràng, dễ hiểu và thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện không?

- Có 142 phiếu, chiếm 57,5% trả lời: Rõ ràng, dễ thực hiện.
- Có 7 phiếu, chiếm 2,8% trả lời: Một số quy định còn khó hiểu, khó thực hiện.
- Có 98 phiếu, chiếm 39,7% trả lời: Cơ bản rõ ràng.

Câu 4. Theo Ông/Bà, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đã được quy định rõ chưa?

- Có 82 phiếu, chiếm 33,2% trả lời: Cơ bản rõ ràng.
- Có 161 phiếu, chiếm 65,2% trả lời: Rõ ràng.
- Có 3 phiếu, chiếm 1,2% trả lời: Chưa rõ.
- Có 1 phiếu, chiếm 0,4% trả lời: Không biết.

Câu 5. Cơ quan, đơn vị Ông/Bà có thường xuyên triển khai, quán triệt các quy định về an toàn thực phẩm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không?

- Có 208 phiếu, chiếm 84,2% trả lời: Thường xuyên.
- Có 35 phiếu, chiếm 14,2% trả lời: Thỉnh thoảng.
- Có 2 phiếu, chiếm 0,8% trả lời: Ít khi.
- Có 2 phiếu, chiếm 0,8% trả lời: Chưa thực hiện.

Câu 6. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị Ông/Bà có thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định không?

- Có 213 phiếu, chiếm 86,2% trả lời: Thực hiện đầy đủ.
- Có 33 phiếu, chiếm 13,4% trả lời: Cơ bản thực hiện.
- Có 1 phiếu, chiếm 0,4% trả lời: Thực hiện chưa đầy đủ.

Câu 7. Theo Ông/Bà, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý, kiểm tra và bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn xã hiện nay như thế nào?

- Có 78 phiếu, chiếm 31,6% trả lời: Cơ bản đáp ứng yêu cầu.
- Có 158 phiếu, chiếm 64,0% trả lời: Chặt chẽ, hiệu quả.
- Có 4 phiếu, chiếm 1,6% trả lời: Không có ý kiến.
- Có 7 phiếu, chiếm 2,8% trả lời: Chưa thường xuyên.

Câu 8. Ông/Bà đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã hiện nay như thế nào?

- Có 72 phiếu, chiếm 29,1% trả lời: Cơ bản đáp ứng yêu cầu.
- Có 165 phiếu, chiếm 66,8% trả lời: Thường xuyên, hiệu quả.
- Có 9 phiếu, chiếm 3,6% trả lời: Chưa thường xuyên.
- Có 1 phiếu, chiếm 0,4% trả lời: Nội dung, hình thức chưa phù hợp.

Câu 9. Theo Ông/Bà, công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã hiện nay như thế nào?

- Có 50 phiếu, chiếm 20,2% trả lời: Có thực hiện nhưng chưa thường xuyên.
- Có 190 phiếu, chiếm 76,9% trả lời: Thường xuyên, hiệu quả.
- Có 4 phiếu, chiếm 1,6% trả lời: Còn hạn chế.
- Có 3 phiếu, chiếm 1,2% trả lời: Không biết.

Câu 10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ông/Bà có gặp khó khăn, vướng mắc khi áp dụng các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm không?

- Có 220 phiếu, chiếm 89,1% trả lời: Không.
- Có 27 phiếu, chiếm 10,9% trả lời: Có.

Câu 11. Theo Ông/Bà, việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã hiện nay đạt mức độ nào?

- Có 72 phiếu, chiếm 29,1% trả lời: Khá.
- Có 164 phiếu, chiếm 66,4% trả lời: Tốt.

- Có 9 phiếu, chiếm 3,6% trả lời: Trung bình.

- Có 2 phiếu, chiếm 0,8% trả lời: Không có ý kiến.

Câu 12. Theo Ông/Bà, những hạn chế chủ yếu trong việc thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm hiện nay là gì? (Có thể chọn nhiều phương án)

- Có 174 phiếu, chiếm 70,4% lựa chọn: Nhận thức, ý thức chấp hành của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- Có 49 phiếu, chiếm 19,8% lựa chọn: Công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Có 166 phiếu, chiếm 67,2% lựa chọn: Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu.

- Có 84 phiếu, chiếm 34,0% lựa chọn: Kinh phí thực hiện còn khó khăn.

- Có 67 phiếu, chiếm 27,1% lựa chọn: Một số quy định còn khó hiểu, khó áp dụng.

- Có 74 phiếu, chiếm 30,0% lựa chọn: Nhân lực thực hiện còn hạn chế.

- Có 54 phiếu, chiếm 21,9% lựa chọn: Công tác phối hợp chưa thường xuyên.

- Có 6 phiếu, chiếm 2,4% lựa chọn: Phương án khác.

Câu 13. Theo Ông/Bà, việc phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn hiện nay như thế nào?

- Có 6 phiếu, chiếm 2,4% trả lời: Chưa kịp thời.

- Có 146 phiếu, chiếm 59,1% trả lời: Kịp thời, đúng quy định.

- Có 89 phiếu, chiếm 36,0% trả lời: Cơ bản kịp thời.

- Có 4 phiếu, chiếm 1,6% trả lời: Không biết.

- Có 2 phiếu, chiếm 0,8% trả lời: Còn khó khăn trong xử lý.

Câu 14. Theo Ông/Bà, cần ưu tiên giải pháp nào để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã? (Có thể chọn nhiều phương án)

- Có 122 phiếu, chiếm 49,4% lựa chọn: Tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Có 128 phiếu, chiếm 51,8% lựa chọn: Nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

- Có 209 phiếu, chiếm 84,6% lựa chọn: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Có 154 phiếu, chiếm 62,3% lựa chọn: Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Có 104 phiếu, chiếm 42,1% lựa chọn: Bảo đảm nhân lực, kinh phí và trang thiết bị.

- Có 105 phiếu, chiếm 42,5% lựa chọn: Tăng cường hướng dẫn người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Có 76 phiếu, chiếm 30,8% lựa chọn: Rà soát, hoàn thiện các quy định còn bất cập.

- Có 4 phiếu, chiếm 1,6% lựa chọn: Giải pháp khác.

Câu 15. Đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm

Các ý kiến có nội dung cụ thể được tổng hợp theo nhóm; những câu trả lời không có kiến nghị, chỉ thể hiện đồng ý hoặc không có nội dung rõ ràng không được diễn giải thành đề xuất. Các nhóm ý kiến gồm:

- Tăng cường tuyên truyền tại thôn, bản, trên loa truyền thanh; sử dụng hình ảnh, tờ rơi, tiếng dân tộc và nội dung dễ hiểu; hướng dẫn lựa chọn, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ; tăng cường hướng dẫn trực tiếp người dân và hộ sản xuất, kinh doanh.

- Kiểm tra thường xuyên và đột xuất các cửa hàng tạp hóa, quán ăn, điểm bán thực phẩm gần trường học; chú trọng nguồn cung, nguồn gốc, hạn sử dụng và chất lượng thực phẩm; quan tâm các dịp lễ, Tết, đầu năm học, sau bão, lũ.

- Phát hiện, xử lý kịp thời vi phạm; công khai thông tin cơ sở bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định và nâng cao trách nhiệm của người kinh doanh.

- Bảo đảm nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị; có ý kiến đề nghị hỗ trợ thiết bị kiểm tra nhanh và cải thiện điều kiện bếp ăn, căng tin.

- Tăng cường phối hợp giữa chính quyền, y tế, trường học, Công an, Biên phòng và các đoàn thể; gắn tuyên truyền với hướng dẫn, giám sát tại cơ sở.

B. Kết quả khảo sát người dân

Có 24 người dân tham gia khảo sát thu phiếu về. Kết quả:

Về thông tin chung: nam có 09 người (37,5%), nữ có 15 người (62,5%); dưới 30 tuổi có 05 người (20,8%), từ 30-45 tuổi có 11 người (45,8%), từ 46-60 tuổi có 06 người (25,0%), trên 60 tuổi có 02 người (8,3%).

Câu 1. Ông/Bà có biết các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm không?

- Có 12 phiếu, chiếm 50,0% trả lời: Biết rõ.

- Có 12 phiếu, chiếm 50,0% trả lời: Biết nhưng chưa đầy đủ.

- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% trả lời: Chưa biết.

Câu 2. Ông/Bà đã được tiếp cận thông tin, tuyên truyền về pháp luật an toàn thực phẩm bằng hình thức nào?

- Có 21 phiếu, chiếm 87,5% lựa chọn: Tuyên truyền trực tiếp/họp thôn.

- Có 2 phiếu, chiếm 8,3% lựa chọn: Loa truyền thanh.

- Có 5 phiếu, chiếm 20,8% lựa chọn: Tivi, báo, Internet, mạng xã hội.

- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% lựa chọn: Chưa được tiếp cận.

Câu 3. Theo Ông/Bà, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm không?

- Có 23 phiếu, chiếm 95,8% trả lời: Có.

- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% trả lời: Không.

- Có 1 phiếu, chiếm 4,2% trả lời: Không biết.

Câu 4. Khi mua thực phẩm, Ông/Bà có kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ và hạn sử dụng không?

- Có 22 phiếu, chiếm 91,7% trả lời: Thường xuyên.
- Có 2 phiếu, chiếm 8,3% trả lời: Thỉnh thoảng.
- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% trả lời: Không kiểm tra.

Câu 5. Ông/Bà có thực hiện việc bảo đảm vệ sinh trong chế biến và bảo quản thực phẩm tại gia đình không?

- Có 23 phiếu, chiếm 95,8% trả lời: Thường xuyên.
- Có 1 phiếu, chiếm 4,2% trả lời: Thỉnh thoảng.
- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% trả lời: Không thực hiện.

Câu 6. Theo Ông/Bà, người dân trên địa bàn xã hiện nay chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm ở mức độ nào?

- Có 5 phiếu, chiếm 20,8% trả lời: Tốt.
- Có 7 phiếu, chiếm 29,2% trả lời: Khá.
- Có 12 phiếu, chiếm 50,0% trả lời: Trung bình.
- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% trả lời: Chưa tốt.

Câu 7. Ông/Bà có biết hoặc từng chứng kiến trường hợp vi phạm quy định về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã không?

- Có 15 phiếu, chiếm 62,5% trả lời: Không.
- Có 1 phiếu, chiếm 4,2% trả lời: Có.
- Có 8 phiếu, chiếm 33,3% trả lời: Không biết.

Nội dung vi phạm được phản ánh: bảng kết quả chưa thể hiện phần mô tả bằng chữ; cần đối chiếu phiếu gốc để làm rõ ý kiến của 01 người chọn phương án "Có".

Câu 8. Ông/Bà có biết nơi để phản ánh, kiến nghị khi phát hiện hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm không?

- Có 20 phiếu, chiếm 83,3% trả lời: Biết.
- Có 4 phiếu, chiếm 16,7% trả lời: Không biết.

Câu 9. Theo Ông/Bà, việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã hiện nay như thế nào?

- Có 11 phiếu, chiếm 45,8% trả lời: Đầy đủ, dễ hiểu.
- Có 10 phiếu, chiếm 41,7% trả lời: Cơ bản đáp ứng.
- Có 3 phiếu, chiếm 12,5% trả lời: Chưa thường xuyên.
- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% trả lời: Chưa đáp ứng.

Câu 10. Theo Ông/Bà, việc kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn xã hiện nay như thế nào?

- Có 21 phiếu, chiếm 87,5% trả lời: Thường xuyên.
- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% trả lời: Có thực hiện nhưng chưa thường xuyên.
- Có 2 phiếu, chiếm 8,3% trả lời: Ít thực hiện.

- Có 1 phiếu, chiếm 4,2% trả lời: Không biết.

Câu 11. Khi có nhu cầu tìm hiểu hoặc thực hiện quy định về an toàn thực phẩm, Ông/Bà có được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải đáp không?

- Có 21 phiếu, chiếm 87,5% trả lời: Có, kịp thời.
- Có 2 phiếu, chiếm 8,3% trả lời: Có nhưng chưa thường xuyên.
- Có 1 phiếu, chiếm 4,2% trả lời: Chưa được hướng dẫn.
- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% trả lời: Chưa có nhu cầu.

Câu 12. Theo Ông/Bà, các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm hiện nay có dễ hiểu, dễ thực hiện không?

- Có 20 phiếu, chiếm 83,3% trả lời: Dễ hiểu, dễ thực hiện.
- Có 2 phiếu, chiếm 8,3% trả lời: Cơ bản dễ hiểu, dễ thực hiện.
- Có 2 phiếu, chiếm 8,3% trả lời: Còn khó hiểu, khó thực hiện.
- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% trả lời: Không biết.

Câu 13. Ông/Bà có gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm không?

- Có 21 phiếu, chiếm 87,5% trả lời: Không.
- Có 3 phiếu, chiếm 12,5% trả lời: Có.

Nội dung khó khăn, vướng mắc: có 03 phiếu chọn "Có", nhưng bảng kết quả chưa thể hiện nội dung cụ thể; cần đối chiếu phiếu gốc để tổng hợp, xác định nội dung cần hướng dẫn.

Câu 14. Theo Ông/Bà, nguyên nhân chủ yếu làm cho việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm chưa tốt là gì?

- Có 22 phiếu, chiếm 91,7% lựa chọn: Người dân chưa hiểu đầy đủ quy định pháp luật.
- Có 3 phiếu, chiếm 12,5% lựa chọn: Khó nhận biết thực phẩm không an toàn.
- Có 4 phiếu, chiếm 16,7% lựa chọn: Điều kiện kinh tế còn khó khăn.
- Có 2 phiếu, chiếm 8,3% lựa chọn: Công tác tuyên truyền, hướng dẫn chưa thường xuyên.
- Có 2 phiếu, chiếm 8,3% lựa chọn: Công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế.
- Có 0 phiếu, chiếm 0,0% lựa chọn: Nguyên nhân khác.

Câu 15. Ông/Bà có kiến nghị, đề xuất gì để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã?

Bảng kết quả chưa thể hiện nội dung trả lời bằng chữ tại câu 15, do đó chưa xác định được số phiếu có kiến nghị, đề xuất và nội dung kiến nghị. Chưa có cơ sở kết luận người dân không có kiến nghị, đề xuất.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT

Phần đánh giá căn cứ 247 lượt trả lời trực tuyến và kết quả 24 phiếu người dân đã nhập dữ liệu tại thôn Trùm. Các tỷ lệ được trình bày riêng theo từng nhóm; kết quả chưa đủ cơ sở khái quát cho toàn bộ người dân và hộ kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn xã.

1. Ưu điểm

- Nhận thức pháp luật của phần lớn người trả lời ở mức nắm rõ hoặc nắm được nội dung cơ bản, với 226/247 phiếu, chiếm 91,5%. Có 184 phiếu (74,5%) cho biết thường xuyên được cập nhật quy định mới; 208 phiếu (84,2%) đánh giá cơ quan, đơn vị thường xuyên triển khai, quán triệt quy định về an toàn thực phẩm.

- Các quy định pháp luật được đa số người tham gia đánh giá rõ ràng hoặc cơ bản rõ ràng, với 240 phiếu (97,2%); trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân được đánh giá rõ ràng hoặc cơ bản rõ ràng với 243 phiếu (98,4%). Đây là nhận định của người trả lời về khả năng tiếp cận, tổ chức thực hiện quy định.

- Công tác phối hợp được 236 phiếu (95,5%) đánh giá chặt chẽ, hiệu quả hoặc cơ bản đáp ứng yêu cầu; công tác tuyên truyền được 237 phiếu (96,0%) đánh giá thường xuyên, hiệu quả hoặc cơ bản đáp ứng yêu cầu. Có 213 phiếu (86,2%) cho biết cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong phạm vi nhiệm vụ.

- Có 190 phiếu (76,9%) đánh giá kiểm tra, giám sát thường xuyên, hiệu quả; 235 phiếu (95,1%) đánh giá việc phát hiện, xử lý vi phạm kịp thời, đúng quy định hoặc cơ bản kịp thời. Kết quả khảo sát đồng thời cung cấp các nhóm giải pháp để địa phương lựa chọn nội dung ưu tiên.

- Đối với 24 phiếu người dân thôn Trùm: 22 phiếu (91,7%) cho biết thường xuyên kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ và hạn sử dụng; 23 phiếu (95,8%) thường xuyên bảo đảm vệ sinh trong chế biến, bảo quản thực phẩm tại gia đình. Có 21 phiếu (87,5%) tiếp cận tuyên truyền qua họp thôn/trực tiếp; 20 phiếu (83,3%) biết nơi phản ánh, kiến nghị; 21 phiếu (87,5%) cho biết được hướng dẫn, giải đáp kịp thời.

2. Hạn chế, tồn tại

- Nhận thức, ý thức chấp hành của một bộ phận người dân là hạn chế được lựa chọn nhiều nhất, với 174 phiếu (70,4%). Có 21 phiếu (8,5%) tự đánh giá hiểu biết chưa đầy đủ; việc cập nhật quy định mới chưa thường xuyên ở một bộ phận người trả lời.

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu được 166 phiếu (67,2%) lựa chọn; khó khăn về kinh phí có 84 phiếu (34,0%); hạn chế nhân lực có 74 phiếu (30,0%). Các kết quả này cho thấy cần tiếp tục rà soát nguồn lực thực hiện tại địa phương.

- Công tác kiểm tra, giám sát còn có mặt chưa thường xuyên: 50 phiếu (20,2%) cho rằng có thực hiện nhưng chưa thường xuyên và 4 phiếu (1,6%) đánh giá còn hạn chế. Có 6 phiếu (2,4%) đánh giá phát hiện, xử lý vi phạm chưa kịp thời; 2 phiếu (0,8%) cho rằng còn khó khăn trong xử lý.

- Có 27 phiếu (10,9%) phản ánh gặp khó khăn khi áp dụng quy định trong thực hiện nhiệm vụ; tại câu hỏi nhiều lựa chọn, 67 phiếu (27,1%) nhận định một số quy định còn khó hiểu, khó áp dụng. Hai câu hỏi có nội dung, cách hỏi khác nhau nên cần được xem xét riêng, không đồng nhất thành một chỉ tiêu.

- Khảo sát trực tuyến chủ yếu có sự tham gia của viên chức (81,4%); nhóm người dân hiện mới có dữ liệu 24 phiếu tại thôn Trùm, chưa có dữ liệu trả lời của

Măng Sông và A Dơi Đớ trong bảng cung cấp. Chưa xác định được số phiếu thuộc hộ kinh doanh nhỏ lẻ và chưa tổng hợp được các ý kiến bằng chữ tại câu 7, câu 13, câu 15. Kết quả chưa đủ cơ sở đánh giá đầy đủ tình trạng chấp hành của mọi hộ kinh doanh nhỏ lẻ hoặc so sánh đại diện giữa hai nhóm.

- Trong nhóm người dân thôn Trùm, 12 phiếu (50,0%) cho biết hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ; 12 phiếu (50,0%) đánh giá mức chấp hành của người dân ở mức trung bình. Có 04 phiếu (16,7%) chưa biết nơi phản ánh, kiến nghị; 03 phiếu (12,5%) gặp khó khăn khi thực hiện quy định; 02 phiếu (8,3%) đánh giá quy định còn khó hiểu, khó thực hiện. Đây là những nội dung cần tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn và xác minh cụ thể.

3. Nguyên nhân và vấn đề cần tiếp tục làm rõ

Theo ý kiến khảo sát, các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu liên quan đến nhận thức, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, kinh phí và việc phối hợp thực hiện. Một số người trả lời còn gặp khó khăn khi tiếp cận, áp dụng quy định. Những yếu tố này là căn cứ định hướng rà soát; nguyên nhân cụ thể tại từng cơ quan, đơn vị, hộ kinh doanh cần được làm rõ qua phiếu trực tiếp và kiểm tra thực tế.

Trong nhóm người dân thôn Trùm, 22 phiếu (91,7%) lựa chọn nguyên nhân chưa hiểu đầy đủ quy định pháp luật; 04 phiếu (16,7%) lựa chọn điều kiện kinh tế còn khó khăn; 03 phiếu (12,5%) lựa chọn khó nhận biết thực phẩm không an toàn; 02 phiếu (8,3%) lựa chọn tuyên truyền, hướng dẫn chưa thường xuyên và 02 phiếu (8,3%) lựa chọn kiểm tra, giám sát còn hạn chế. Các lựa chọn này phản ánh nhận định của người trả lời về nguyên nhân chấp hành chưa tốt, không đồng nhất với khó khăn của chính từng người hoặc kết luận về thực trạng toàn xã.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ, giải pháp

- Ưu tiên tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp với hộ kinh doanh nhỏ lẻ và người dân; tập trung nguồn gốc, xuất xứ, hạn sử dụng, vệ sinh chế biến, bảo quản và nhận biết nguy cơ mất an toàn thực phẩm. Kết hợp họp thôn, loa truyền thanh, hình ảnh và hướng dẫn trực tiếp; cân nhắc tiếng dân tộc phù hợp với đối tượng. Đây là giải pháp được 209 phiếu (84,6%) lựa chọn.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người thực hiện nhiệm vụ; hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện các yêu cầu áp dụng đối với loại hình hoạt động của mình. Có 154 phiếu (62,3%) ưu tiên tập huấn và 105 phiếu (42,5%) ưu tiên hướng dẫn người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Rà soát việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; xác định đầu mối trao đổi thông tin, tiếp nhận phản ánh, tham mưu kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền; gắn trách nhiệm quản lý với địa bàn, đối tượng cụ thể. Có 128 phiếu (51,8%) lựa chọn nâng cao trách nhiệm phối hợp.

- Công khai, thông tin rõ đầu mối, địa chỉ và cách thức phản ánh, kiến nghị về an toàn thực phẩm để khắc phục tình trạng 04/24 người chưa biết nơi phản ánh;

hướng dẫn trực tiếp các trường hợp gặp khó khăn, gắn tuyên truyền với lựa chọn, chế biến, bảo quản thực phẩm trong sinh hoạt và kinh doanh.

- Rà soát, cập nhật danh sách hộ kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; kiểm tra theo kế hoạch và khi có phản ánh, dấu hiệu vi phạm; chú trọng cửa hàng tạp hóa, quán ăn, điểm bán gần trường học và thời điểm có nguy cơ cao. Xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền; không sử dụng ý kiến khảo sát thay cho chứng cứ xác định vi phạm.

- Rà soát nhu cầu nhân lực, kinh phí, trang thiết bị; bố trí theo khả năng và quy định, tổng hợp nội dung vượt khả năng để đề nghị hỗ trợ. Tiếp nhận, tổng hợp khó khăn áp dụng pháp luật, xác định quy định cụ thể và báo cáo cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Sở Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; hỗ trợ tài liệu tuyên truyền và phối hợp tổng hợp, hướng dẫn giải quyết các vướng mắc được địa phương phản ánh.

- Đề nghị Sở Y tế và các cơ quan chuyên môn liên quan quan tâm hướng dẫn chuyên môn phù hợp với hộ kinh doanh nhỏ lẻ; hỗ trợ tập huấn, tài liệu và điều kiện phục vụ kiểm tra, giám sát trên cơ sở nhu cầu, khả năng và quy định hiện hành.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn xã A Dơi năm 2026, UBND xã A Dơi báo cáo Sở Tư pháp xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Trọng Kim